



KHOA DƯỢC – BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT

THUỐC ĐIỀU TRỊ LOÃNG XƯƠNG, KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG VÀ THUỐC CƠ XƯƠNG KHỚP KHÁC

DS. Nguyễn Thanh Hải
Tổ dược lâm sàng, Khoa Dược

Năm 2024

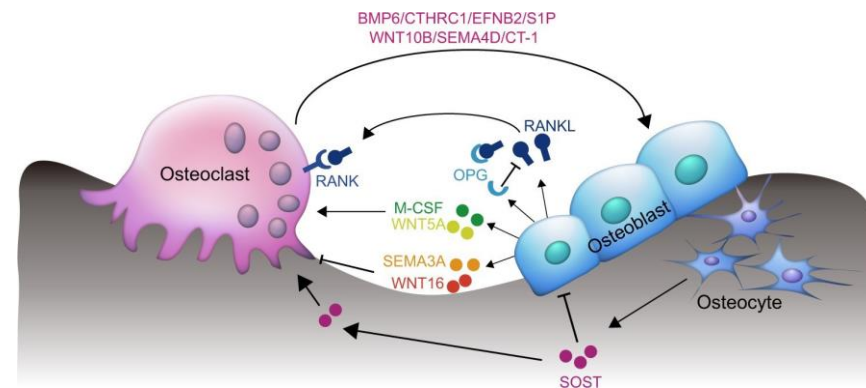
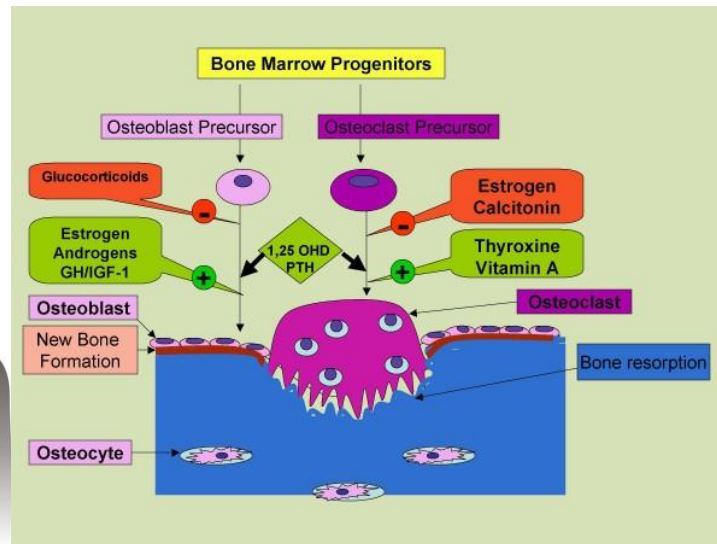
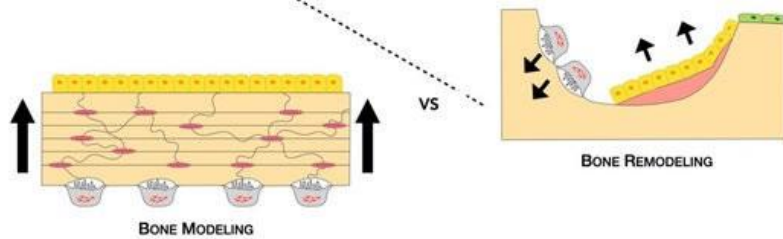
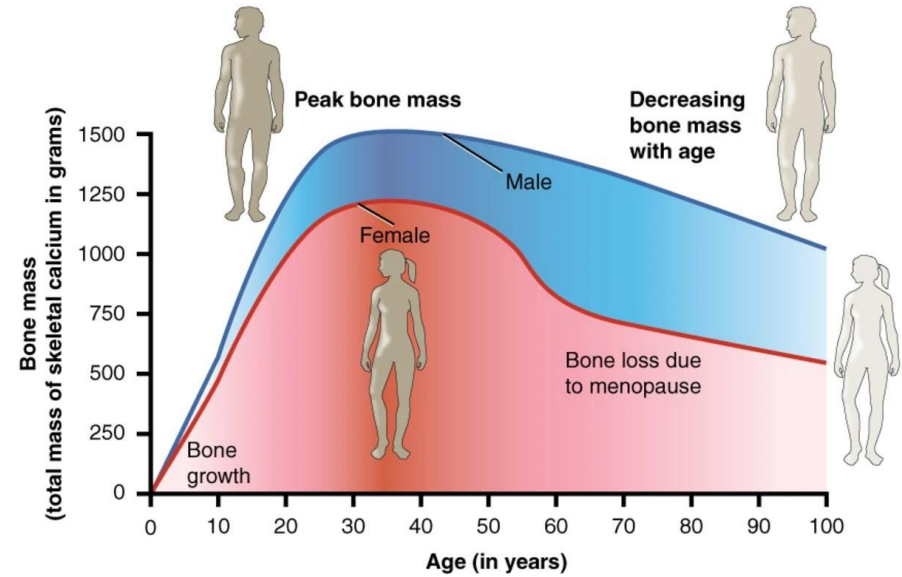
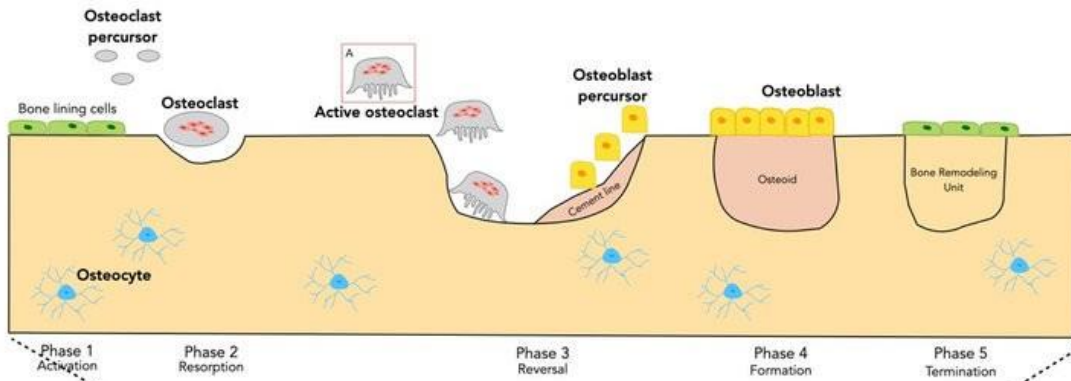
MỤC TIÊU

- 1 Kể tên được các thuốc hiện có tại bệnh viện
- 2 Nắm được **cơ chế, liều dùng, tác dụng không mong muốn, chỉ định, chống chỉ định** các thuốc điều trị loãng xương, kháng thể đơn dòng và các thuốc cơ xương khớp khác
 - Thuốc điều trị loãng xương: **Alendronat, zoledronic acid, calcitonin**
 - Kháng thể đơn dòng: **Adalimumab**
 - Thuốc khác: **Thiocolchicoside, eperison**

1

Thuốc điều trị loãng xương

1 Tổng quan về bệnh loãng xương



Risk factors

- Postmenopause
- Old age
- Medications
- Endocrine disorders
- Inflammatory arthropathy
- Hematopoietic disorders
- Nutrition disorders

Osteoporosis

- Bone mineral density ↓
 - Imbalance of bone remodeling → Bone resorption ↑
 - Risk of fracture ↑
- ↓
- Determine the quality of life and life expectancy**

1 Thuốc điều trị loãng xương

Cần loại trừ loãng xương thứ phát, nếu là loãng xương thứ phát thì điều trị nguyên nhân gốc.

Điều trị loãng xương

Điều trị không dùng thuốc:

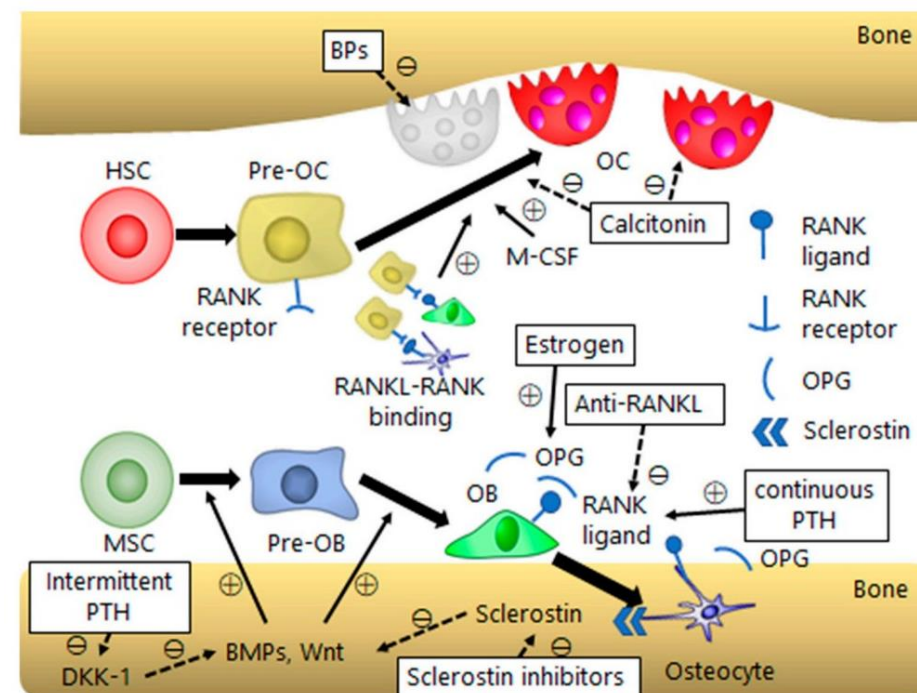
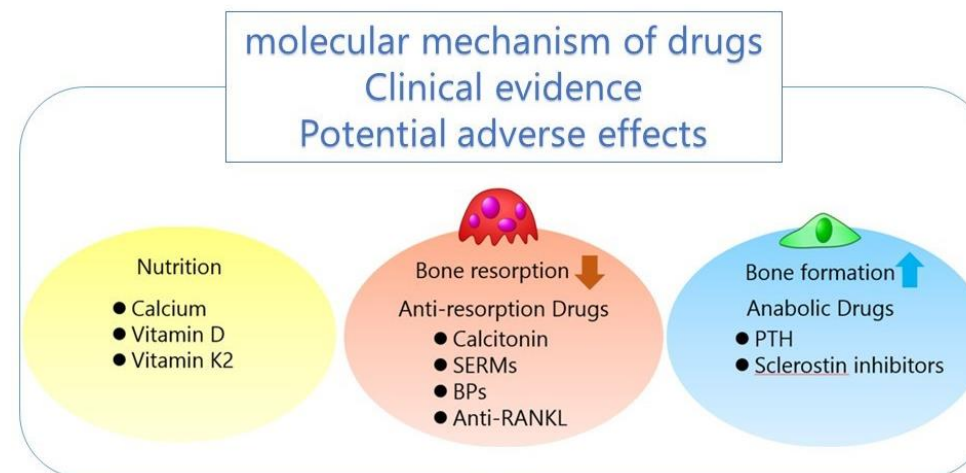
Tập vật lý trị liệu và tập khả năng thăng bằng

Hạn chế hút thuốc, cà phê, rượu bia

Ăn đủ chất: Calci, ...

Điều trị dùng thuốc:

- Thuốc ức chế hủy xương: bisphosphonate, estrogen và SERM, calcitonin, kháng thể kháng RANKL
- Thuốc kích thích tạo xương: PTH, sclerostin inhibitor
- Thuốc hỗ trợ dinh dưỡng: Ca, vitamin D, vitamin K2



1 Thuốc điều trị loãng xương

Alendronat

Cơ chế tác dụng

Thuộc nhóm thuốc bisphosphate, gây kích thích quá trình apoptosis của hủy cốt bào

Chỉ định

Điều trị loãng xương ở phụ nữ sau mãn kinh

Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị loãng xương khoa cơ xương khớp của bệnh viện hạng đặc biệt, hạng I

Liều dùng

70 mg/ tuần

Uống

Tác dụng không mong muốn

Thường gặp:

- Hệ thần kinh trung ương: đau/ nhức đầu
- Tiêu hóa: đầy hơi, trào ngược acid, viêm loét thực quản, nuốt khó, chướng bụng

Ít gặp: ban đỏ (hiếm), viêm dạ dày

Chống chỉ định

- Quá mẫn với bisphosphonat/ thành phần của thuốc
- Bất thường trên thực quản gây kéo dài thời gian làm rỗng thực quản như hẹp, không đàn hồi thực quản
- Không có khả năng đứng hoặc ngồi thẳng ít nhất 30 phút
- Giảm nồng độ calci trong máu
- Phụ nữ có thai

1 Thuốc điều trị loãng xương

Alendronat + Cholecalciferol (vitamin D3)

Cơ chế tác dụng

Alendronic mononatri: như trên
Colecalciferol: điều hòa nồng độ Ca trong huyết tương, làm giảm sự tiêu xương

Chỉ định

- Điều trị loãng xương ở phụ nữ loãng xương sau mãn kinh
- Điều trị loãng xương ở nam giới

Quý bảo hiểm y tế thanh toán điều trị loãng xương khoa cơ xương khớp của bệnh viện hạng đặc biệt, hạng I

Liều dùng

Uống

70mg/2800IU hoặc 70mg/5600IU một lần mỗi tuần

Chống chỉ định

- Các dị thường của thực quản dẫn đến chậm làm rỗng thực quản như hẹp hoặc co thắt cơ vòng thực quản.
- Không có khả năng đứng hoặc ngồi thẳng ít nhất 30 phút.
- Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm này.
- Giảm canxi huyết

Tác dụng không mong muốn

Như Alendronat mononatri

1 Thuốc điều trị loãng xương

Zoledronic acid

Cơ chế tác dụng

Là nhóm thuốc bisphosphate, gây kích thích quá trình apoptosis của hủy cốt bào

Chỉ định

- Loãng xương (phụ nữ sau mãn kinh, nam giới, do corticoid), Paget xương
- Phòng ngừa gãy xương sau gãy xương đùi, loãng xương do corticoid

Quy bảo hiểm y tế thanh toán: Điều trị loãng xương, ung thư di căn xương tại Bệnh viện hạng đặc biệt, hạng I, II

Chống chỉ định

- Dị ứng với bất kì thành phần nào của thuốc
- Phụ nữ có thai và cho con bú
- Hạ calci máu, suy thận nặng ($CrCl < 35\text{mL/phút}$)

Tác dụng không mong muốn

Thường gặp: thiếu máu, giảm tiểu cầu, giảm bạch cầu, nhức đầu, choáng váng, rối loạn vị giác, viêm kết mạc, buồn nôn, nôn, chán ăn, đau xương, đau cơ, đau nhức toàn cơ thể

Ít gặp: giảm tế bào máu toàn thể, lo âu, rối loạn giấc ngủ, rối loạn nhịp tim, giảm magie máu, hạ kali máu

Liều dùng

5mg/ năm

Chú ý: không truyền dưới 15 phút, truyền qua dây truyền IV mở lỗ thông

Uống

1 Thuốc điều trị loãng xương

Calcitonin salmon

Cơ chế tác dụng

Giảm biệt hóa thành hủy cốt bào -> giảm hoạt động tiêu xương

Chỉ định

- Bệnh Paget (viêm xương biến dạng)
- Tăng Ca huyết ác tính (do ung thư di căn xương, carcinom & đa u tủy)
- Ngừa mất xương cấp tính do bất động đột ngột (mới bị gãy xương do loãng xương)

Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán: cho cả 3 trường hợp trên

Tác dụng không mong muốn

Lạnh, buồn nôn, đỏ bừng, cảm giác kim châm ở mặt, tai, tay chân, tiêu chảy, chán ăn, tiểu rắt, đa niệu, sốt

Chống chỉ định

Quá mẫn với calcitonin

Liều dùng

SC,
IM

Ngừa mất xương cấp tính do bất động: 100IU/ngày hoặc 50IU x 2/ngày -> giảm liều: 50IU/ngày khi bệnh nhân có thể cử động

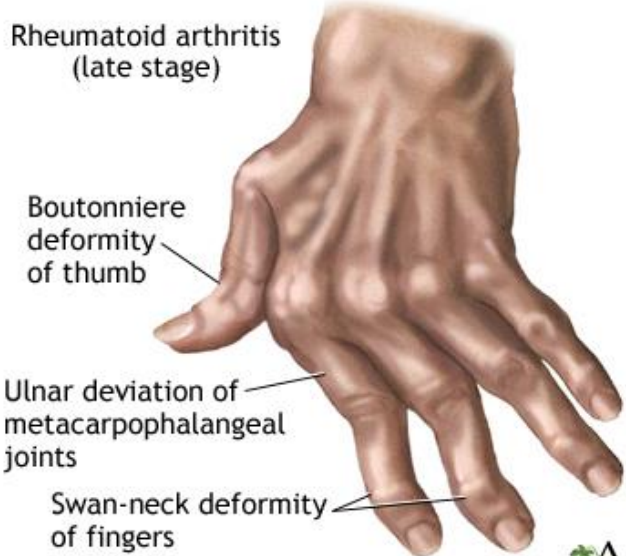
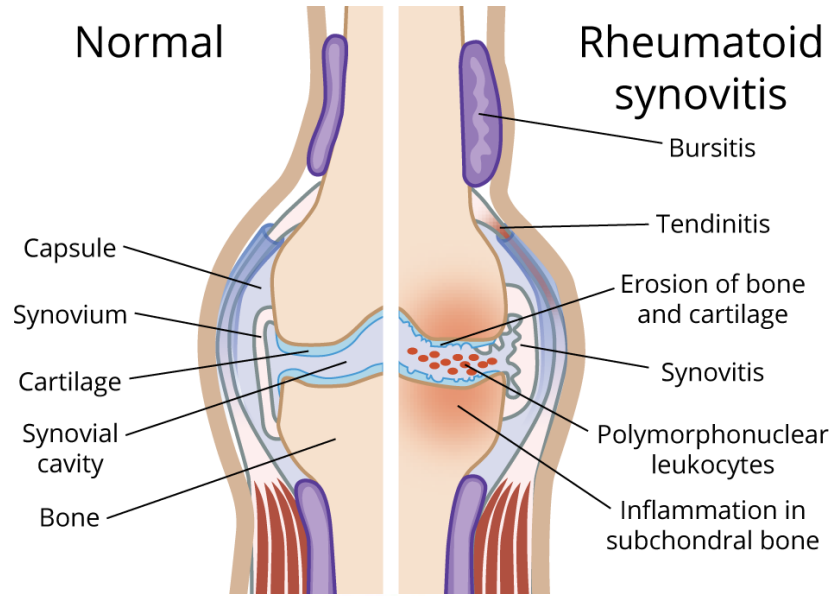
Bệnh Paget: 100IU/ngày tối đa 3 tháng (6 tháng trong trường hợp có khả năng gãy xương bệnh lý)

Tăng Ca huyết: 100IU x 3-4 lần/ngày -> sau 1-2 ngày nếu chưa đáp ứng, tăng liều: 400IU x 3-4/ ngày. Trường hợp nặng: 10IU/kg pha 500ml NaCl 0,9% truyền IV trong tối thiểu 6h

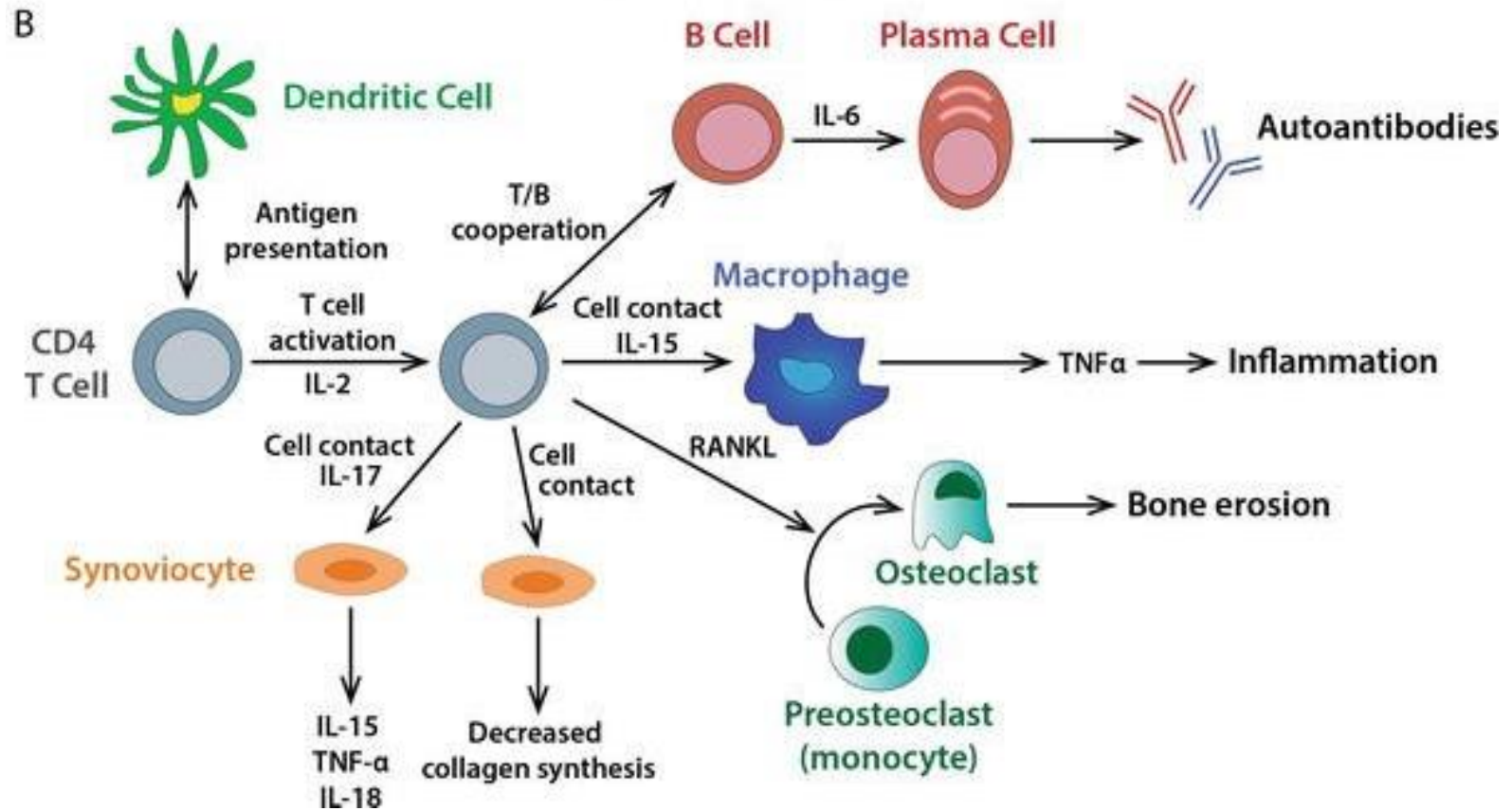
2

Thuốc điều trị viêm khớp dạng thấp và các thuốc
kháng thể đơn dòng

2 Tổng quan về bệnh viêm khớp dạng thấp



ADAM.



2 Tổng quan về bệnh viêm khớp dạng thấp

Mục tiêu:

- Giảm triệu chứng (đau)
- Giảm tiến triển phá hủy khớp
- Bảo tồn chức năng khớp
- Cải thiện chất lượng cuộc sống

Điều trị:

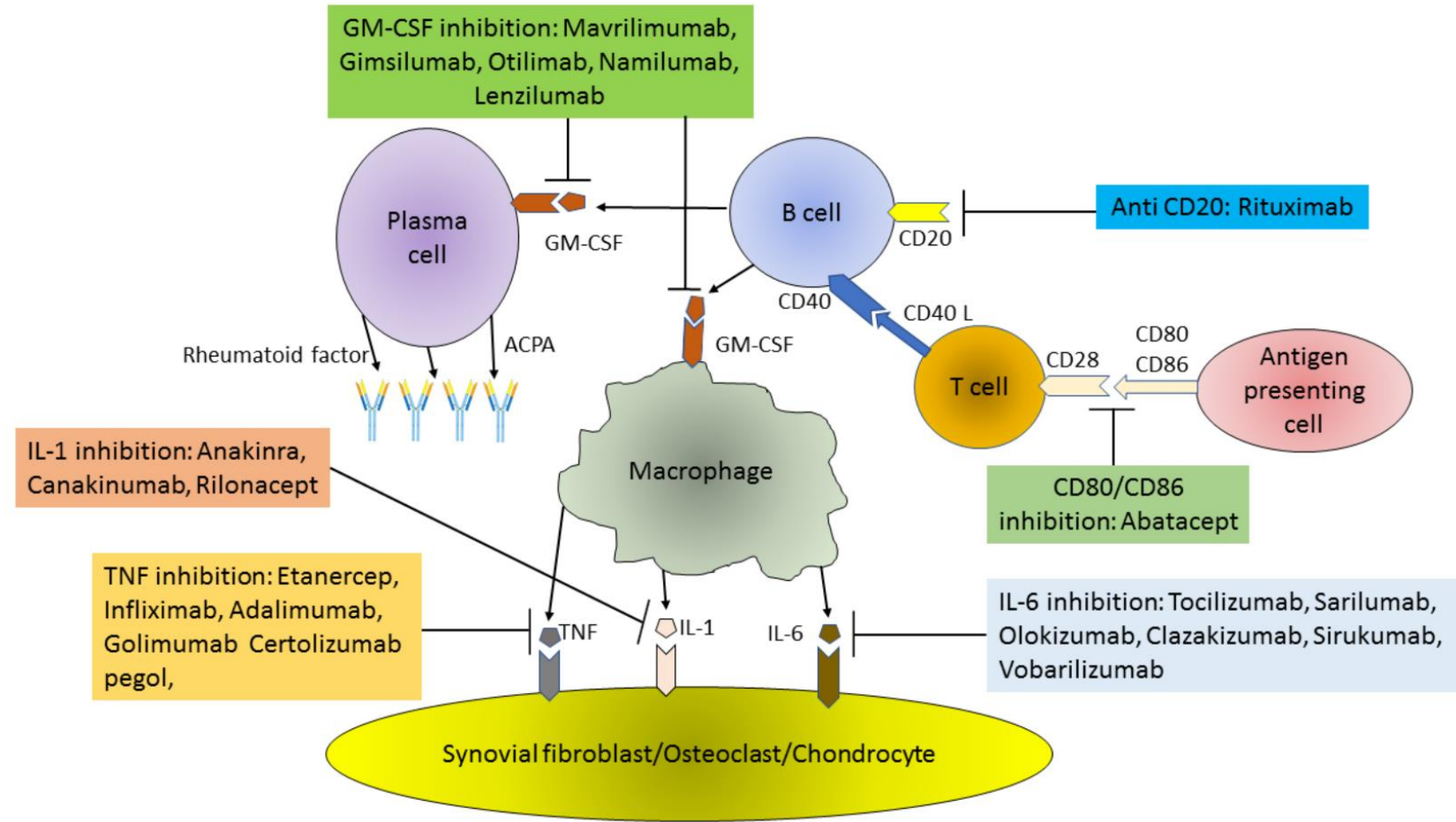
Không dùng thuốc:

- Vật lý trị liệu: nẹp, tập thể dục
- Chế độ ăn

Dùng thuốc:

- NSAIDs
- Glucocorticoids
- DMARDs
- Thuốc sinh học (kháng thể đơn protein tái tổ hợp)

Phẫu thuật



2 Thuốc sinh học kháng thể đơn dòng

Adalimumab

SC

Cơ chế tác dụng

Là kháng thể đơn dòng IgG1 kháng TNF alpha
→ giảm chức năng của các đại thực bào và tế bào T

Chỉ định

- Viêm khớp dạng thấp, viêm khớp tự phát tuổi thanh thiếu niên, viêm khớp cột sống thể trục, viêm khớp vẩy nến
- Vẩy nến, vẩy nến thể mảng ở trẻ em, viêm tuyến mồ hôi mưng mủ (HS)
- Bệnh Crohn, bệnh Crohn ở trẻ em, bệnh viêm loét đại tràng, viêm màng bồ đào, viêm màng bồ đào trẻ em

Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán 50%

Chống chỉ định

- Mẫn cảm với thành phần thuốc
- Bệnh lao thể hoạt động, nhiễm trùng nặng
- Suy tim vừa-nặng (phân loại NYHA độ III/IV)

Liều dùng

Viêm khớp dạng thấp: 40mg adalimumab mỗi 2 tuần

Vẩy nến

khởi đầu 80mg, tiếp theo là 40mg mỗi 2 tuần

Bệnh Crohn

80mg tại tuần 0, tiếp tục với 40mg ở tuần 2

Viêm loét đại tràng

160mg ở tuần 0, 80 mg ở Tuần 2

Tác dụng không mong muốn

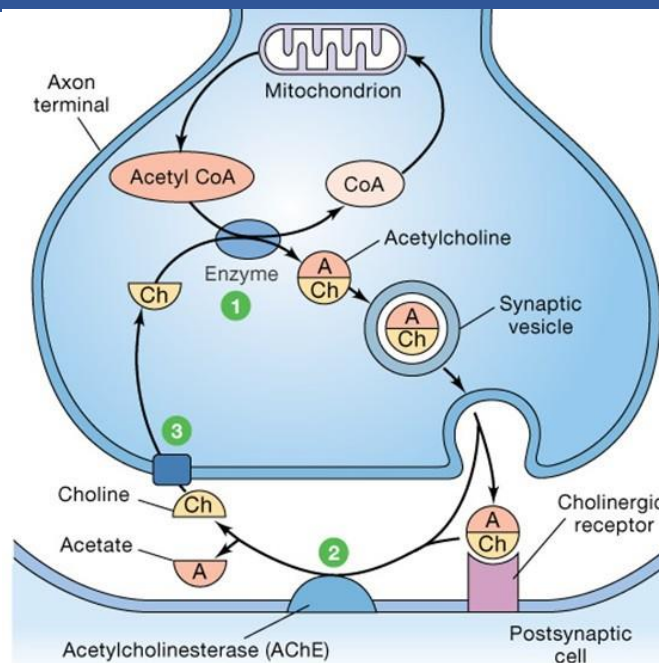
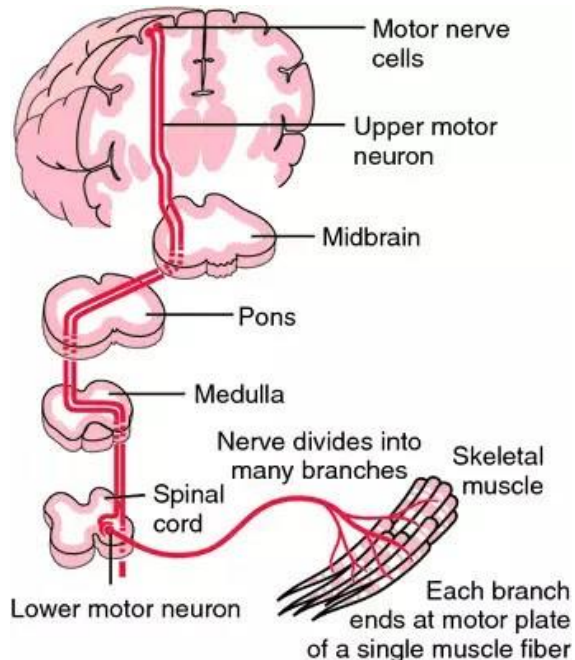
- Nhiễm trùng: đường hô hấp, toàn thân, đường ruột, ...
- Ung thư da không kể u hắc sắc tố, u lành tính, giảm bạch cầu, giảm tiểu cầu, thiếu máu,...

3

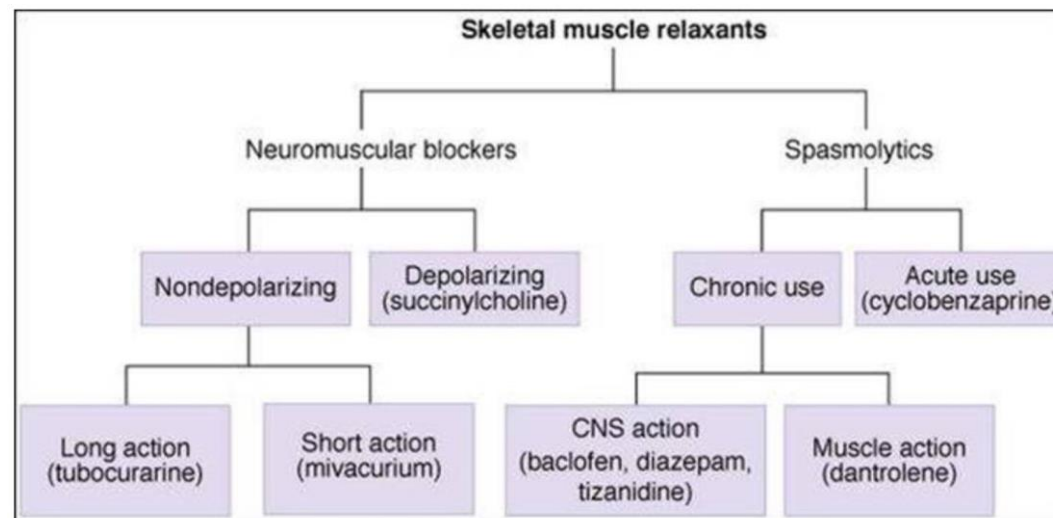
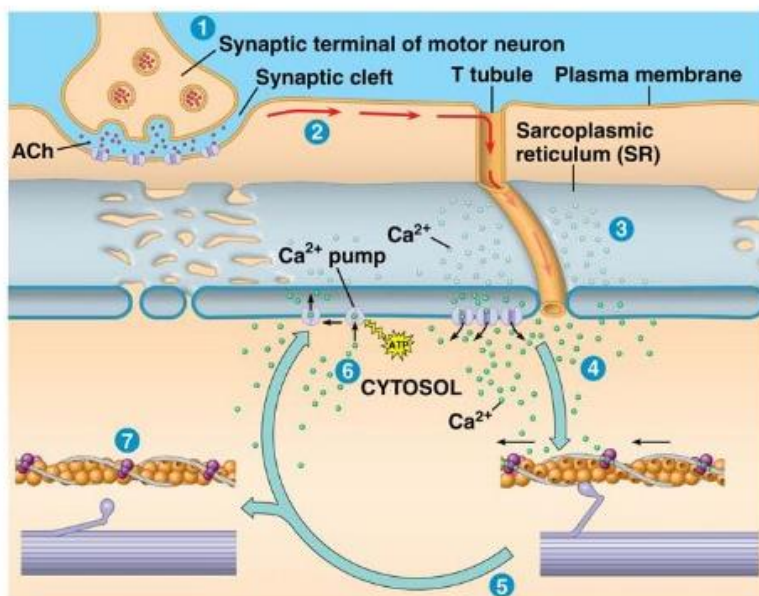
Thuốc làm mềm cơ

3

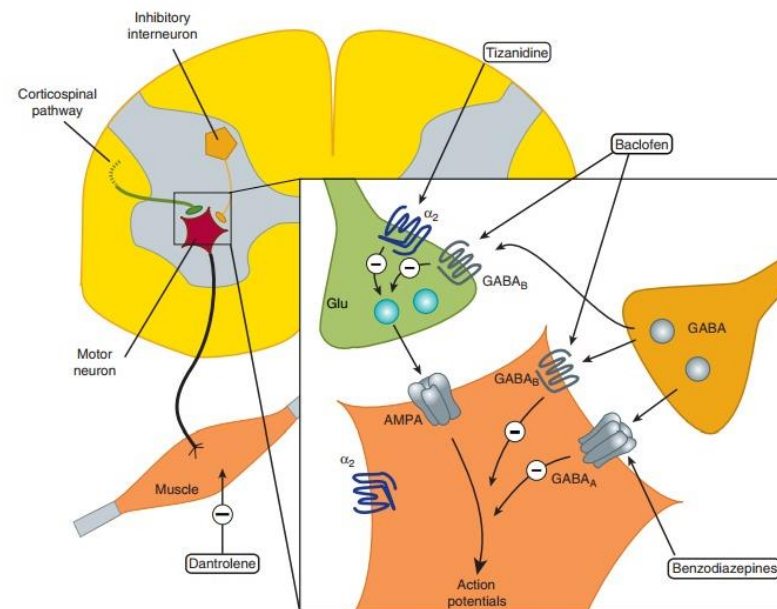
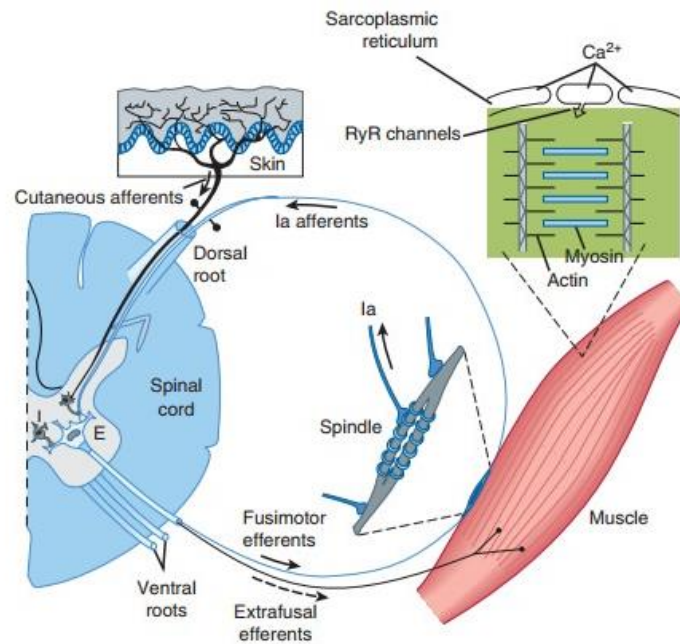
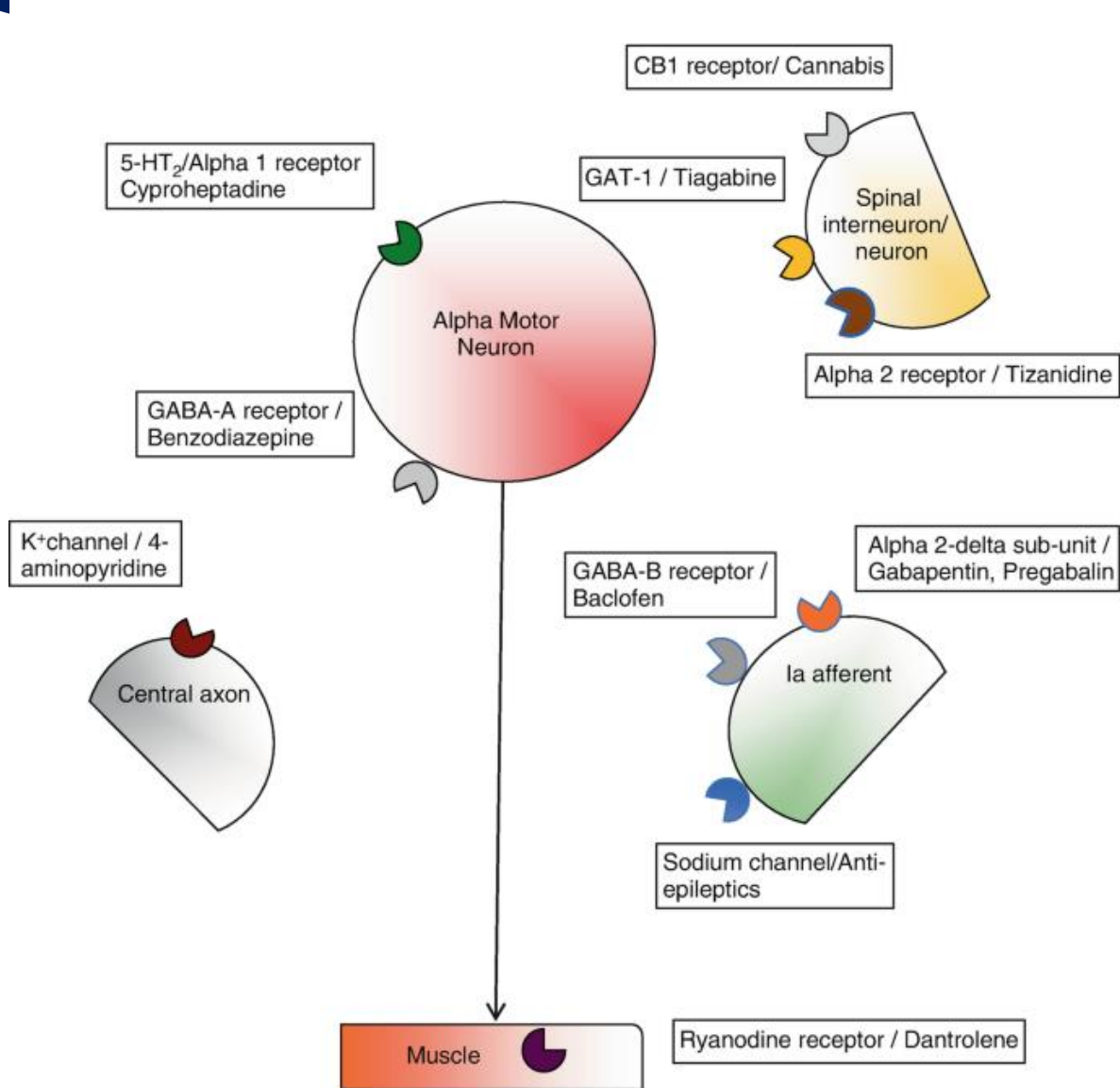
Tổng quan về cơ chế cơ cơ và thuốc giãn cơ



- 1 Acetylcholine (ACh) is made from choline and acetyl CoA.
- 2 In the synaptic cleft ACh is rapidly broken down by the enzyme **acetylcholinesterase**.
- 3 Choline is transported back into the axon terminal and is used to make more ACh.



3 Các thuốc mềm cơ và vài đích tác động



Thiocolchicoside

Cơ chế tác dụng

Chất chủ vận có chọn lọc đến thụ thể GABAergic và glycinergic

Chỉ định

Điều trị hỗ trợ chứng co cứng cơ cấp tính trong bệnh lý cột sống ở người lớn và thanh thiếu niên trên 16 tuổi

Chống chỉ định

- Tiền sử dị ứng với thiocolchicoside/ thành phần thuốc
- Quá mẫn colchicin
- Phụ nữ có thai/ cho con bú
- Rối loạn đông máu hoặc dùng thuốc chống đông

Liều dùng

Liều tối đa khuyến cáo 4mg x 2/ ngày, không quá 5 ngày

IM

Tác dụng không mong muốn

Nổi sẩn ngoài da

Eperison hydrochloride

Uống

Cơ chế tác dụng

Ức chế kênh Na⁺ phụ thuộc điện thế tại thân não làm giảm dẫn truyền tín hiệu đau cũng như giảm co cơ

Chỉ định

- Liệt cứng do bệnh mạch máu não, tủy, thoái hoá đốt sống cổ, di chứng sau phẫu thuật:
- Cải thiện các triệu chứng tăng trương lực cơ trong hội chứng đốt sống cổ, viêm quanh khớp vai & thắt lưng

Chống chỉ định

Quá mẫn với thành phần của thuốc.

Liều dùng

50mg x 3/ngày

Tác dụng không mong muốn

Đau dạ dày, buồn nôn, chóng mặt, chán ăn, buồn ngủ, phát ban ở da, tiêu chảy, không tiêu, đau đầu, táo bón.

KẾT LUẬN

- 1 Thuốc loãng xương: ức chế hủy xương (Alendronate, calcitonin), kích thích tạo xương, hỗ trợ dinh dưỡng (Calci, vitamine D/ K2)
- 2 Các thuốc khác: điều trị viêm khớp dạng thấp (Adalimumab), mềm cơ (Thiocolchicosid, eperison)
- 3 Thông tin về đặc điểm sử dụng thuốc và các quản lý các tác dụng không mong muốn của thuốc có thể góp phần cải thiện sự tuân thủ điều trị ở bệnh nhân

Xin chân thành cảm ơn quý

đồng nghiệp!